

Ngày 02/11/2016

**TỔNG HỢP THÔNG TIN TRONG NGÀY**
**THÔNG TIN DOANH NGHIỆP**
**HVG: LNST Q3 đạt 97 tỷ đồng, gấp 3,7 lần cùng kỳ**

HVG - CTCP Hùng Vương - Doanh thu thuần Q3 đạt 4.985 tỷ đồng, tăng nhẹ 9,1% so với cùng kỳ. LNST đạt 97 tỷ đồng, gấp 3,7 lần cùng kỳ. Lũy kế 9 tháng đầu năm, Công ty đạt 19.921 tỷ đồng doanh thu, tăng 21,1% so với cùng kỳ. LNST đạt 378 tỷ đồng, tăng hơn 166% cùng kỳ.

**HUT: LNST Q3 đạt 139 tỷ đồng, gấp 9,7 lần cùng kỳ**

HUT - CTCP Tasco - Công bố báo cáo tài chính quý III với 788 tỷ đồng doanh thu, gấp 4,4 lần cùng kỳ; lợi nhuận sau thuế đạt 139 tỷ đồng, gấp 9,7 lần cùng kỳ. Lũy kế 9 tháng đầu năm, HUT đạt tổng doanh thu 1.974 tỷ đồng, tăng hơn 212% cùng kỳ. Lợi nhuận sau thuế đạt 298 tỷ đồng, gấp 7,8 lần cùng kỳ, hoàn thành 78% kế hoạch đề ra.

**IMP: LNST Q3 đạt 23 tỷ đồng, tăng 31% so với cùng kỳ**

IMP - CTCP Dược phẩm Imexpharm - Công bố BCTC quý 3/2016 với doanh thu tăng trưởng 17%, lợi nhuận sau thuế ở mức 23 tỷ đồng, tăng 31% so với cùng kỳ năm trước.

**HHS: LNST Q3 đạt 28,4 tỷ đồng, giảm 65% so với cùng kỳ**

HHS - CTCP Đầu tư Dịch vụ Hoàng Huy – Quý 3/2016, đạt kết quả không mấy khả quan khi doanh thu thuần ở mức 298,2 tỷ đồng, giảm đến 60% so với cùng kỳ. Lợi nhuận sau thuế chỉ còn 28,4 tỷ đồng, giảm 65% so với cùng kỳ năm trước.

**TỔNG QUAN TTCK QUỐC TẾ**

KHU VỰC	CHỈ SỐ	+/-	ĐIỂM
MỸ	Dow Jones	↓ -89.96	18,052.46
	Nasdaq	↓ -36.56	5,152.58
	S&P 500	↓ -14.34	2,111.81
CHÂU ÂU	FTSE 100	↓ -37.08	6,917.14
	DAX	↓ -138.85	10,526.16
	CAC 40	↓ -38.98	4,470.28
CHÂU Á	Nikkei 225	↑ 17.38	17,442.40
	Hang Seng	↑ 212.53	23,147.07
	Shanghai	↑ 21.94	3,122.44

(Nguồn: Vietstock.vn; Cafef.vn; ASEANSC tổng hợp;...)

(Cập nhật 17h20 ngày 02/11/2016)

**TIN KINH TẾ TRONG NƯỚC NỔI BẬT**
**EVN: Điện thương phẩm 10 tháng ước đạt 132,55 tỷ kWh, tăng 11,34% so cùng kỳ**

Lũy kế 10 tháng đầu năm, sản lượng điện thương phẩm toàn Tập đoàn (EVN bán cho khách hàng sử dụng điện cuối cùng và cho các đơn vị bán lẻ điện) ước đạt 132,55 tỷ kWh, tăng 11,34% so cùng kỳ 2015 và đạt 83,31% so với kế hoạch năm 2016, trong đó điện thương phẩm nội địa ước đạt 131,527 tỷ kWh, tăng 11,42%. Chi tiết xin xem tại: <http://www.stockbiz.vn/News/2016/11/2/699457/evn-dien-thuong-pham-10-thang-tang-8-94-mien-nam-tang-thap-do-mua-lu.aspx>

**Khách quốc tế đến Việt Nam 10 tháng ước đạt 8 triệu lượt người, tăng 25,4% so với cùng kỳ**

Khách quốc tế đến Việt Nam trong tháng 10/2016 ước tính đạt 812 nghìn lượt người. Tổng cục Thống kê cho biết đây là tháng thứ 4 liên tiếp đạt trên 800 nghìn lượt khách, tăng 23,2% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó du khách từ châu Á đến Việt Nam có mức tăng trưởng mạnh nhất, tăng 26,8% so với cùng kỳ. Tiếp đến là khách đến từ châu Âu tăng 14,7%, từ châu Mỹ tăng 11,9%; từ châu Úc tăng 11,8%, từ châu Phi tăng 10,5%. Tính chung 10 tháng, khách quốc tế đến Việt Nam ước tính đạt 8 triệu lượt người, tăng 25,4% so với cùng kỳ năm trước. lượt khách và cuối cùng là đường biển. Chi tiết xin xem tại: <http://ndh.vn/infographic-khach-nuoc-nao-dang-den-viet-nam-du-lich-nhieu-nhat--20161101040739530p145c151.news>

**Ngày 02/11: Tỷ giá trung tâm ở mức 22.027 đồng, giảm 6 đồng so với hôm qua**

Tỷ giá trung tâm giữa VND và USD sáng 02/11 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.027 đồng, giảm 6 đồng so với hôm qua. Với biên độ +/-3% đang được áp dụng, tỷ giá trần mà các ngân hàng được áp dụng hôm nay là 22.690 VND/USD và tỷ giá sàn là 21.363 VND/USD. Lúc 8 giờ 15 phút, Vietcombank niêm yết giá đồng USD ở mức 22.285 – 22.355 VND/USD (mua vào – bán ra), không đổi so với hôm qua.

**Sáng ngày 02/11: Giá vàng SJC ở mức 35,81 - 36,05 triệu đồng/lượng**

Tại thời điểm 8 giờ 40 phút, Công ty vàng bạc đá quý Sài Gòn niêm yết thương hiệu SJC từ 35,81-36,05 triệu đồng/lượng, tăng 100.000 đồng so với chốt phiên trước. Trên thị trường thế giới, giá vàng giao ngay trên thị trường châu Á giao dịch quanh ngưỡng 1.291 USD/ounce, tăng 4 USD/ounce so với phiên trước. Ở mức giá hiện tại, sau khi quy đổi theo tỷ giá USD tại ngân hàng Vietcombank, giá vàng thế giới tương đương 34,77 triệu đồng/lượng, thấp hơn giá vàng SJC tại Công ty vàng bạc đá quý Sài Gòn khoảng 1,28 triệu đồng/lượng.

**TIN QUỐC TẾ NỔI BẬT**
**Ngày 01/11: Chỉ số Dow Jones giảm 0,58%, xuống 18.052,46 điểm**

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Ba, chỉ số Dow Jones giảm 89,96 điểm (-0,58%) xuống 18.052,46 điểm, chỉ số Nasdaq Composite giảm 36,56 điểm (-0,69%) xuống 5.152,58 điểm và chỉ số S&P 500 giảm 14,34 điểm (-0,68%) còn 2.111,81 điểm, đánh dấu mức sụt giảm mạnh nhất về phương diện phần trăm kể từ ngày 11/10/2016.

**Ngày 01/11: Dầu thô giảm 19 xu, xuống 46,67 USD/thùng**

Giá dầu thô WTI Mỹ đóng cửa ngày 1/11 giảm 19 cents, xuống 46,67 USD/thùng. Trong phiên, có lúc giá đã xuống tới 46,2 USD/thùng, thấp nhất kể từ ngày 28/9. Giá dầu Brent cũng chạm mức thấp nhất 1 tháng 47,72 USD/thùng sau khi đóng cửa phiên giao dịch chính thức ở mức 48,14 USD/thùng, giảm 47 cents so với phiên ngày thứ hai.

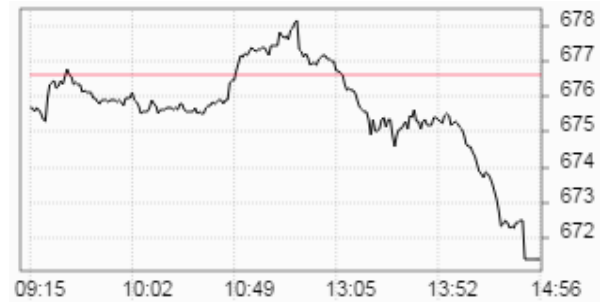
Ngày 02/11/2016

**TỔNG HỢP DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG**

**TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VNI-INDEX**

Thay đổi (điểm)	↓	<b>-5,20/-0,77%</b>
Giá trị (điểm)	↓	<b>671.40</b>
Khối lượng (cp)		<b>142,390,107</b>
Giá trị (tỷ đồng)		<b>2,349.56</b>
Số cp tăng giá	↑	<b>70</b>
Số cp giảm giá	↓	<b>169</b>
Số cp đứng giá	→	<b>75</b>

**DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX**

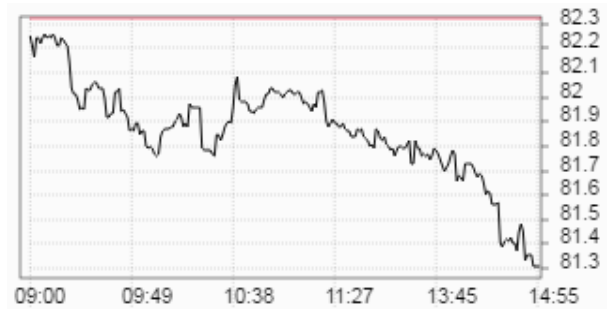


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
ROS	86.4	90.9	90.9	86	1,764,690	↑ 6.9%
TNT	2.54	2.54	2.54	2.54	287,120	↑ 6.7%
LAF	11.25	11.95	11.95	11.25	28,530	↑ 6.7%
TMT	14.4	14.4	14.4	13.5	107,160	↑ 6.7%
EMC	11.2	11.2	11.2	10.1	1,150	↑ 6.7%

**TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX**

Thay đổi (điểm)	↓	<b>-1,00/-1,22%</b>
Giá trị (điểm)	↓	<b>81.31</b>
Khối lượng (cp)		<b>32,781,228</b>
Giá trị (tỷ đồng)		<b>322.28</b>
Số cp tăng giá	↑	<b>63</b>
Số cp giảm giá	↓	<b>104</b>
Số cp đứng giá	→	<b>212</b>

**DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX**



Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
VNT	30.8	30.8	30.8	30.8	100	↑ 10.0%
HAT	88.5	88.5	88.5	88.4	93,250	↑ 9.9%
PHC	8.3	9.1	9.1	8	217,400	↑ 9.6%
NHP	4.7	5.7	5.7	4.7	2,230,400	↑ 9.6%
AMV	6.9	6.9	6.9	6.9	2,900	↑ 9.5%

**TỔNG QUAN GD NĐTNN**

TỔNG KL (CỔ PHIẾU)	SÀN HCM	SÀN HN
MUA	6,548,280	487,801
BÁN	12,405,493	1,183,280
MUA - BÁN	<b>-5,857,213</b>	<b>-695,479</b>

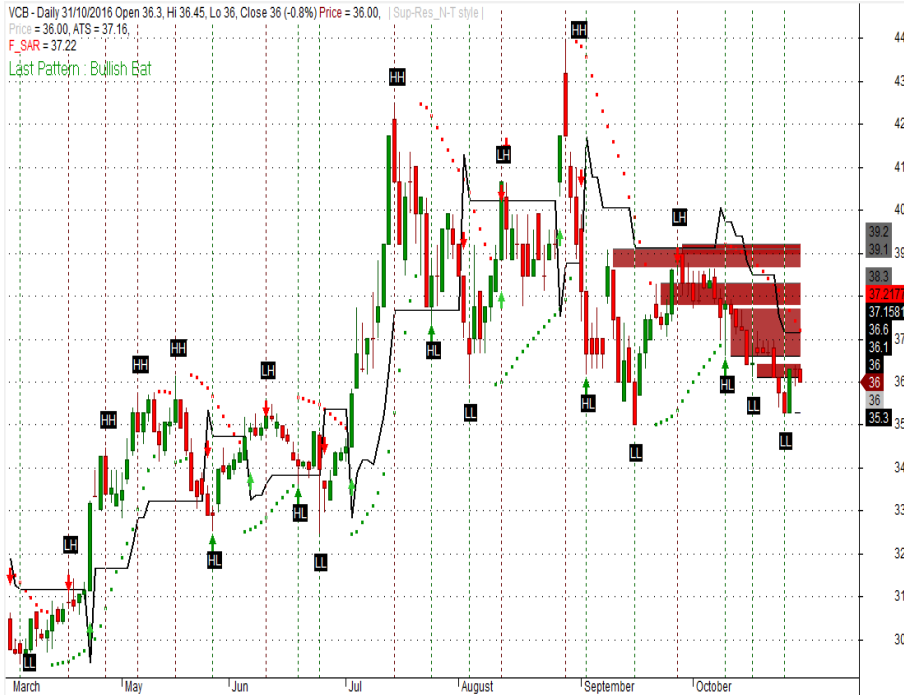
**SÀN HCM và SÀN HN**

Ngày 02/11, khối ngoại **bán ròng** tổng cộng hơn **52,21 tỷ đồng** trên cả hai sàn. Trên sàn **HOSE**, khối ngoại **bán ròng** gần **46,11 tỷ đồng**. Trên sàn **HNX**, khối ngoại **bán ròng** gần **6,10 tỷ đồng**.

(Nguồn: Vietstock.vn; Cafef.vn; ASEANSC tổng hợp;...)

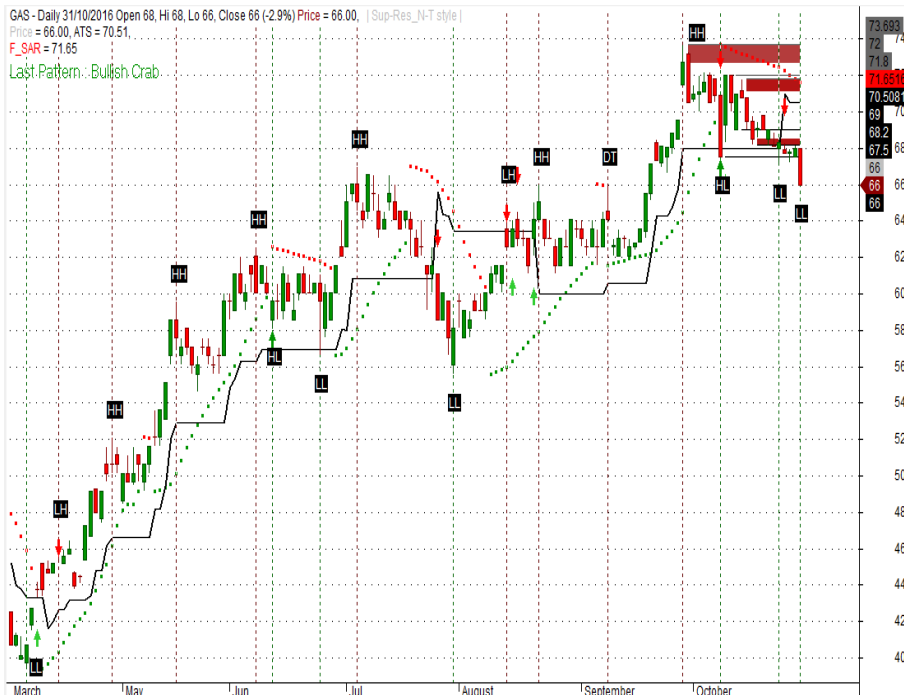
**PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU NỔI BẬT TRONG PHIÊN**

**Mã cổ phiếu VCB - Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam (HOSE)**



Vùng mua: 35.0 - 36.0      Vùng chốt lời ngắn hạn: 37.0 - 38.0

**Mã cổ phiếu GAS - Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP (HOSE)**



Vùng mua: 66.0 - 68.0      Vùng chốt lời ngắn hạn: 70.0 - 72.0

**Phân tích**

**Nhận định:** Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng VCB sẽ kiểm tra vùng hỗ trợ gần nhất 35.0 - 36.0.

**Khuyến nghị:** Giải ngân một phần danh mục tại vùng hỗ trợ 35.0 - 36.0. Chốt lời ngắn hạn tại vùng kháng cự 37.0 - 38.0. Xem xét bán ra khi thủng ngưỡng hỗ trợ 35.0. Vùng hỗ trợ tiếp theo ở mức 33.0 - 34.0.

Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 90% cash/ 10% stocks.

Tỷ lệ sinh lời kỳ vọng: 5%.

Chỉ báo kỹ thuật			
Trend	Momentum	Volatility	
ADX	↓ ROC	↓ BBs	↓
MA	↓ RSI	→ SD	→
MACD	↓ Stochastic	↓ ATR	↓
PSAR	↓ %R	↑ Volume	
Aroon	↓ MFI	↓ Volume	→

**Phân tích**

**Nhận định:** Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng GAS sẽ kiểm tra vùng hỗ trợ gần nhất 66.0 - 68.0.

**Khuyến nghị:** Giải ngân một phần danh mục tại vùng hỗ trợ 66.0 - 68.0. Chốt lời ngắn hạn tại vùng kháng cự 70.0 - 72.0. Xem xét bán ra khi thủng ngưỡng hỗ trợ 66.0. Vùng hỗ trợ tiếp theo ở mức 62.0 - 64.0.

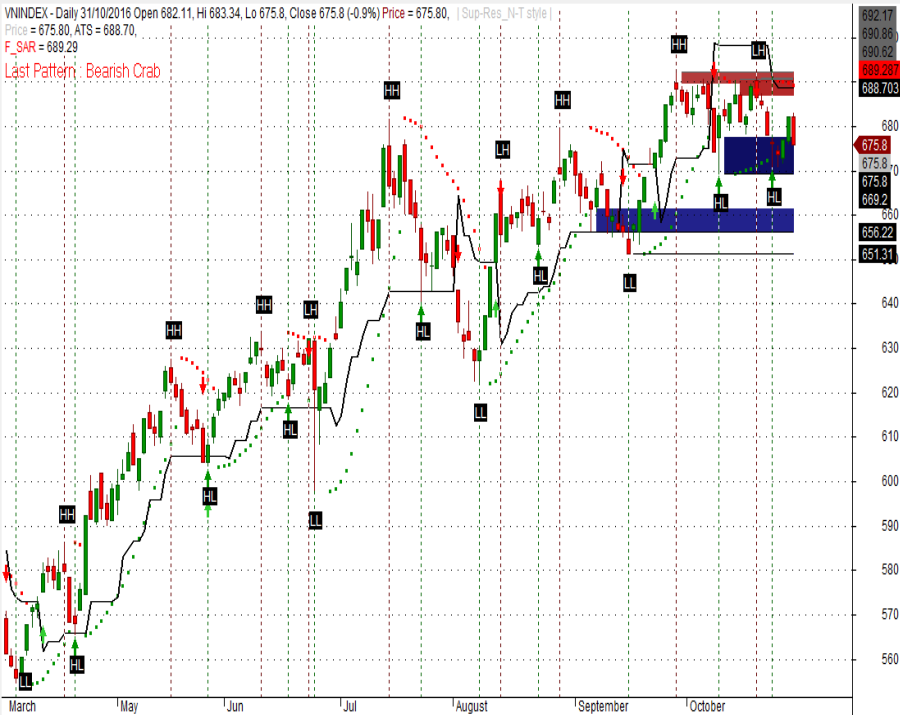
Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 90% cash/ 10% stocks.

Tỷ lệ sinh lời kỳ vọng: 5%.

Chỉ báo kỹ thuật			
Trend	Momentum	Volatility	
ADX	↓ ROC	↓ BBs	↓
MA	↓ RSI	↓ SD	↑
MACD	↓ Stochastic	↓ ATR	↓
PSAR	↓ %R	↓ Volume	
Aroon	↓ MFI	↓ Volume	↑

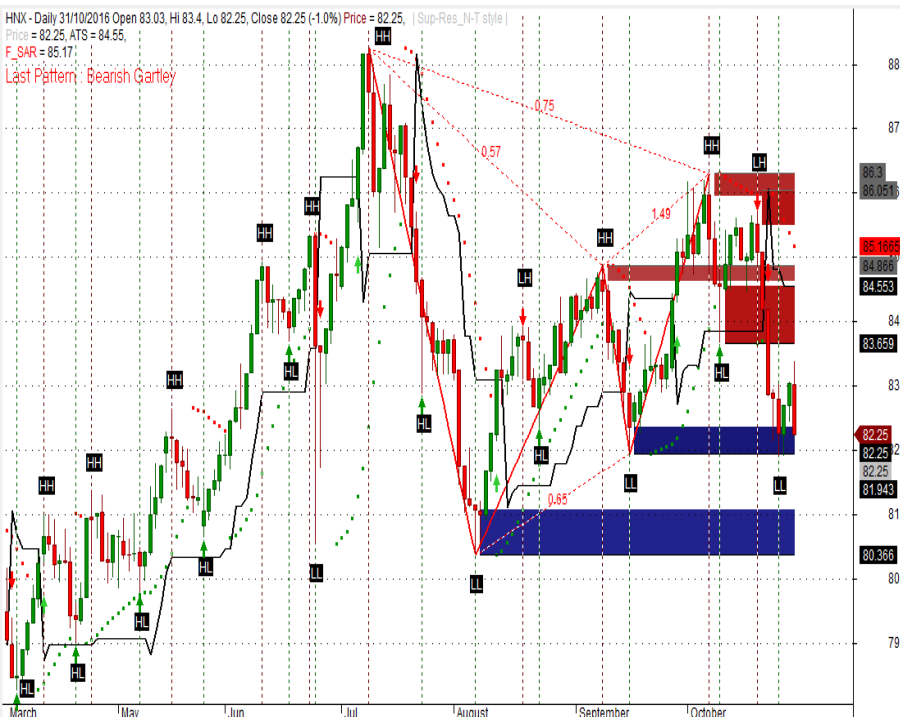
**PHÂN TÍCH KỸ THUẬT**

**VN-INDEX**



Vùng mua: **665 - 670**      Vùng chốt lời ngắn hạn: **675 - 680**

**HNX-INDEX**



Vùng mua: **81.5 - 82.0**      Vùng chốt lời ngắn hạn: **82.5 - 83.0**

**Phân tích kỹ thuật**

**Nhận định:** Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Vn-Index sẽ kiểm tra vùng hỗ trợ gần nhất tại 665 - 670 điểm.

**Khuyến nghị ngắn hạn:**

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Vn-Index được dự báo nằm tại 665 - 670 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Xem xét bán ra khi thủng ngưỡng hỗ trợ 665. Vùng hỗ trợ tiếp theo ở mức 655 - 660 điểm.

Trong kịch bản tích cực, chỉ số cho phản ứng hồi phục trở lại thì vùng 675 - 680 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục.

Tỷ trọng danh mục đề nghị: 90% cash/ 10% stocks.

Chỉ báo kỹ thuật			
Trend	Momentum	Volatility	
ADX	↓ ROC	↓ BBs	↓
MA	↓ RSI	↓ SD	↑
MACD	↓ Stochastic	↓ ATR	↓
PSAR	↓ %R	↓ Volume	
Aroon	↓ MFI	↓ Volume	→

**Phân tích kỹ thuật**

**Nhận định:** Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Hnx-Index sẽ kiểm tra vùng hỗ trợ gần nhất tại 81.5 - 82.0 điểm.

**Khuyến nghị ngắn hạn:**

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Hnx-Index được dự báo nằm tại 81.5 - 82.0 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Xem xét bán ra khi thủng ngưỡng hỗ trợ 81.5. Vùng hỗ trợ tiếp theo ở mức 80.5 - 81.0.

Trong kịch bản tích cực, chỉ số cho phản ứng hồi phục trở lại thì vùng 82.5 - 83.0 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục.

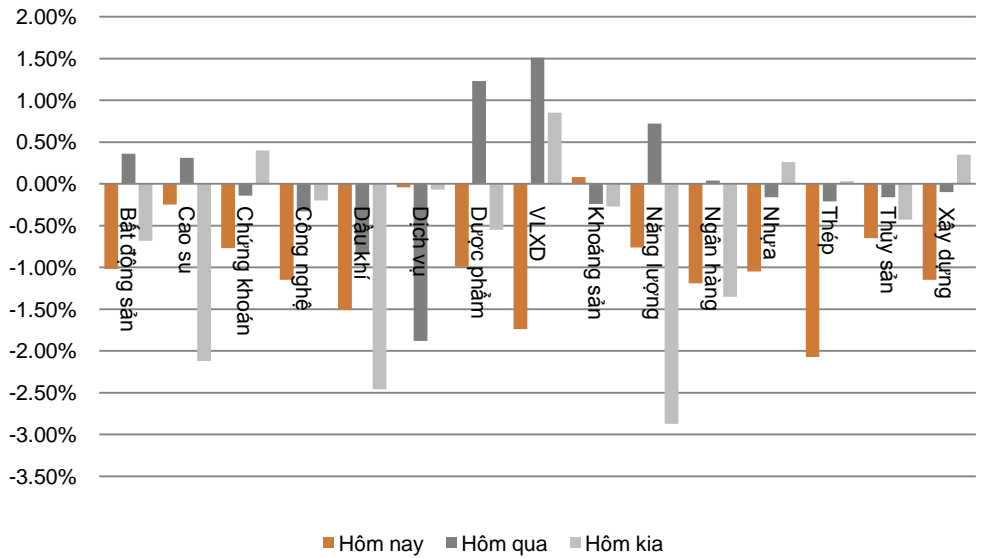
Tỷ trọng danh mục đề nghị: 90% cash/ 10% stocks.

Chỉ báo kỹ thuật			
Trend	Momentum	Volatility	
ADX	↓ ROC	↓ BBs	↓
MA	↓ RSI	↓ SD	→
MACD	↓ Stochastic	↓ ATR	→
PSAR	↓ %R	↓ Volume	
Aroon	↓ MFI	↓ Volume	→

**DIỄN BIẾN CHỈ SỐ NGÀNH**

Ngành	Thay đổi
Bất động sản	↓ -1.02%
Cao su	↓ -0.25%
Chứng khoán	↓ -0.77%
Công nghệ	↓ -1.15%
Dầu khí	↓ -1.51%
Dịch vụ	↓ -0.04%
Dược phẩm	↓ -0.99%
Vật liệu xây dựng	↓ -1.74%
Khoáng sản	↑ 0.08%
Năng lượng	↓ -0.76%
Ngân hàng	↓ -1.19%
Nhựa	↓ -1.05%
Thép	↓ -2.07%
Thủy sản	↓ -0.65%
Xây dựng	↓ -1.15%

**BIỂU ĐỒ NGÀNH**



**CHI TIẾT NGÀNH**

Ngành	Mã chứng khoán	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KLGD
Dược phẩm	DHG	98.5	97.5	↓ -1.5	↓ -1.5%	26,860
	DMC	74.9	79.6	↑ 0.7	↑ 0.9%	80,060
	IMP	62	61	↓ -1.4	↓ -2.2%	11,990
	VFG	81	80	↓ -1.0	↓ -1.2%	41,540
	LAS	13	13	→ 0.0	→ 0.0%	34,510
Vật liệu xây dựng	HPG	40.75	39.5	↓ -0.9	↓ -2.2%	2,809,280
	HSG	40.05	39.5	↓ -1.2	↓ -3.0%	1,787,920
	POM	9.2	9.39	↓ 0.0	↓ -0.1%	1,090
	DTL	25.2	25.7	↑ 0.2	↑ 0.8%	5,000
	TLH	10.25	10.2	↓ -0.1	↓ -0.5%	385,300
Thép	VCS	132	129.1	↓ -1.9	↓ -1.5%	70,210
	HT1	21.9	22.6	↓ -0.8	↓ -3.4%	259,110
	NNC	92.8	90.6	↓ -1.5	↓ -1.6%	23,130
	BCC	15.3	15.2	↓ -0.2	↓ -1.3%	202,640
	CTI	28	28.25	↑ 0.1	↑ 0.4%	160,850
	BTS	9.5	9.5	→ 0.0	→ 0.0%	-

(Cập nhật 17h20 ngày 02/11/2016)

**ĐẦU TƯ THEO NHÓM NGÀNH**

Ngành	Lợi nhuận 1 tuần	Lợi nhuận 1 tháng	Lợi nhuận 1 quý	Lợi nhuận 1 năm	Chi tiết
Xi măng	↓ -6.75%	↓ -11.00%	↓ -15.08%	↓ -2.08%	Cổ phiếu nổi bật: HT1, BCC...
Xây dựng và xây lắp	↓ -3.64%	↓ -1.22%	↑ 8.13%	↑ 60.59%	Cổ phiếu nổi bật: CTD, PXS, VCG, VNE...
Vận tải	↓ -2.57%	↓ -6.14%	↓ -2.60%	↑ 9.80%	Cổ phiếu nổi bật: GMD, PVT, VIP, VOS, VTO...
Dược phẩm	↓ -12.76%	↓ -15.06%	↑ 6.37%	↑ 63.17%	Cổ phiếu nổi bật: DCL, DHG, DMC, IMP...
Đường	↑ 1.05%	↑ 8.37%	↑ 3.59%	↑ 105.60%	Cổ phiếu nổi bật: BHS, LSS, SBT...
Chứng khoán	↓ -2.55%	↓ -4.83%	↓ -8.78%	↓ -11.99%	Cổ phiếu nổi bật: HCM, SSI, VND...
Ngân hàng	↓ -2.65%	↓ -3.26%	↓ -7.47%	↓ -7.67%	Cổ phiếu nổi bật: BID, CTG, EIB, MBB, SHB, VCB...
Cảng biển	↓ -3.44%	↓ -10.48%	↓ -2.47%	↓ -4.04%	Cổ phiếu nổi bật: GMD, HAH, VSC...
Bất động sản	↓ -47.05%	↓ -6.30%	↑ 2.46%	↑ 36.22%	Cổ phiếu nổi bật: DIG, HBC, IJC, KBC, SCR, VIC...
Thép	↓ -3.15%	↓ -12.52%	↑ 1.80%	↑ 51.11%	Cổ phiếu nổi bật: HPG, HSG, TLH, VGS, VIS, NKG...
Sữa	↓ -1.66%	↑ 1.78%	↑ 9.06%	↑ 51.05%	Cổ phiếu nổi bật: HNM, VNM...
Phân bón	↓ -12.22%	↓ -13.40%	↓ -6.66%	↓ -12.22%	Cổ phiếu nổi bật: BFC, DCM, DPM, LAS...
Săm lốp	↓ -2.48%	↓ -11.06%	↓ -6.24%	↑ 5.08%	Cổ phiếu nổi bật: CSM, DRC, SRC...
Thủy sản	↓ -0.32%	↓ -2.24%	↑ 0.28%	↑ 18.56%	Cổ phiếu nổi bật: FMC, HVG, IDI, VHC...
Dệt may	↓ -4.67%	↓ -2.42%	↓ -12.23%	↓ -38.71%	Cổ phiếu nổi bật: STK, TCM, TNG...
Điện	↑ 0.28%	↑ 1.67%	↑ 0.80%	↓ -2.38%	Cổ phiếu nổi bật: BTP, PPC, VSH, NT2...
Dầu khí	↓ -1.97%	↓ -1.93%	↑ 14.75%	↑ 33.64%	Cổ phiếu nổi bật: GAS, PVC, PVD, PVS...
Bảo hiểm	↓ -5.86%	↓ -5.33%	↑ 12.19%	↑ 20.53%	Cổ phiếu nổi bật: BIC, BMI, BVH, PTI...
Khoáng sản	↓ -4.01%	↓ -3.21%	↓ -9.41%	↓ -11.40%	Cổ phiếu nổi bật: BGM, DHM, KSA, KSQ, LCM...
Nông nghiệp	↓ -12.79%	↓ -11.33%	↓ -32.02%	↓ -76.21%	Cổ phiếu nổi bật: HKB, HNG, TSC...

**Nhận định**

**Ngành Đường** là ngành có mức **lợi nhuận tuần** lớn nhất **1.05%**. **Ngành Đường** là ngành có mức **lợi nhuận tháng** lớn nhất **8.37%**. **Ngành Dầu khí** là ngành có mức **lợi nhuận quý** lớn nhất **14.75%**. **Ngành Đường** là ngành có mức **lợi nhuận năm** lớn nhất **105.60%**.

(Cập nhật ngày 27/10/2016)

Ngày 02/11/2016

**DANH MỤC CỦA CANSLIM**
**CÁC KHUYẾN NGHỊ CÒN MỞ TRẠNG THÁI**

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ghi chú
DSN	Mua	Mở	62.5	67.5	75.1	↑ 20.2%	↑ 8.0%	06/05/2016	
TCT	Mua	Mở	52.0	55.9	66.8	↑ 28.5%	↑ 7.5%	06/05/2016	
HAG	Mua	Mở	6.9	5.4	11.2	↑ 62.3%	↓ -21.9%	15/08/2016	
PMC	Mua	Mở	63.5	72.9	72.4	↑ 14.0%	↑ 14.8%	15/08/2016	
VNM	Mua	Mở	137.0	146.0	150.0	↑ 9.5%	↑ 6.6%	21/09/2016	
GAS	Mua	Mở	66.0	71.6	74.0	↑ 12.1%	↑ 8.5%	21/09/2016	
HUT	Mua	Mở	12.5	13.1	16.5	↑ 32.0%	↑ 4.8%	21/09/2016	
ONE	Mua	Mở	7.8	7.9	10.3	↑ 32.1%	↑ 1.3%	24/10/2016	
Trung bình:						↑	4.0%		

**CÁC KHUYẾN NGHỊ ĐÃ ĐÓNG TRONG THÁNG**

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ngày đóng TT
AAA	Mua	Đóng	11.2	14.3	14.0	↑ 25.0%	↑ 27.7%	08/12/2015	12/01/2016
VHG	Mua	Đóng	4.5	6.3	10.5	↑ 133.3%	↑ 40.0%	26/01/2016	17/03/2016
VNM	Mua	Đóng	115.0	138.0	140.0	↑ 21.7%	↑ 20.0%	27/01/2016	17/03/2016
BTP	Mua	Đóng	11.4	15.8	15.3	↑ 34.2%	↑ 38.6%	16/02/2016	25/03/2016
INN	Mua	Đóng	36.0	49.8	49.0	↑ 36.1%	↑ 38.3%	19/01/2016	13/04/2016
KBC	Mua	Mở	13.1	15.0	15.5	↑ 18.3%	↑ 14.5%	26/04/2016	08/06/2016
BPC	Mua	Mở	12.4	17.5	20.0	↑ 61.3%	↑ 41.1%	20/01/2016	08/06/2016
PMC	Mua	Mở	49.0	60.7	72.4	↑ 47.8%	↑ 23.9%	26/04/2016	08/06/2016
Trung bình:						↑	30.5%		

(Cập nhật ngày 25/10/2016)

Ngày 02/11/2016

**BÁO CÁO CÔNG TY (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)**

Tên công ty	Ngày phát hành	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Chi tiết
ONE	24/10/2016	<b>Mua [+32%]</b>	10.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
KDH	06/06/2016	<b>Nắm giữ [+4%]</b>	24.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
KBC	06/06/2016	<b>Nắm giữ [+1%]</b>	15.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VIC	06/06/2016	<b>Nắm giữ [+4%]</b>	56.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TLH	27/05/2016	<b>Mua [+30%]</b>	11.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VIS	27/05/2016	<b>Nắm giữ [+6%]</b>	11.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VGS	26/05/2016	<b>Mua [+20%]</b>	12.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
NKG	26/05/2016	<b>Mua [+17%]</b>	19.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HSG	26/05/2016	<b>Nắm giữ [+8%]</b>	50.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HPG	25/05/2016	<b>Nắm giữ [+8%]</b>	36.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
BID	23/05/2016	<b>Nắm giữ [+5%]</b>	20.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
SHB	20/05/2016	<b>Nắm giữ [+12%]</b>	7.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
NVB	20/05/2016	<b>Nắm giữ [+4%]</b>	5.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
EIB	20/05/2016	<b>Nắm giữ [-7%]</b>	10.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
STB	19/05/2016	<b>Nắm giữ [-6%]</b>	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
ACB	19/05/2016	<b>Nắm giữ [+11%]</b>	21.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
MBB	18/05/2016	<b>Nắm giữ [+1%]</b>	15.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CTG	17/05/2016	<b>Nắm giữ [+14%]</b>	20.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VCB	17/05/2016	<b>Nắm giữ [+12%]</b>	55.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
SGH	10/05/2016	<b>Nắm giữ [-4%]</b>	24.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TCT	10/05/2016	<b>Nắm giữ [+7%]</b>	11.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HOT	09/05/2016	<b>Bán [-33%]</b>	14.600 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TCT	06/05/2016	<b>Mua [+26%]</b>	66.800 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DSN	06/05/2016	<b>Mua [+19%]</b>	75.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HAG	05/05/2016	<b>Mua [+49%]</b>	11.200 đồng/cổ phiếu	Tài xuống

Khuyến nghị	Diễn giải
Kỳ vọng 12 tháng	
<b>Mua</b>	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường trên 15%
<b>Nắm giữ</b>	Nếu giá mục tiêu so với giá thị trường từ -15% đến 15%
<b>Bán</b>	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường dưới -15%

 Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-cong-ty>



Ngày 02/11/2016

**BÁO CÁO CẬP NHẬT NGÀNH (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)**

**Báo cáo cập nhật ngành BĐS – Tháng 6/2016**

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 06 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 65 doanh nghiệp BĐS với tổng vốn hóa đạt hơn 160 nghìn tỷ đồng (chiếm khoảng 12% vốn hóa toàn thị trường). Trong đó, vốn hóa đứng đầu là các doanh nghiệp như VIC (104.752,16 tỷ), KBC (6.952,45 tỷ), KDH (4.230 tỷ), ITA (3.772,27 tỷ),... Tuy nhiên, trong báo cáo này chúng tôi chỉ tập trung vào 20 doanh nghiệp BĐS có vốn hóa lớn nhất.

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/06/36856-bao-caocap-nhat-nganh-bat-dong-san-thang-62016>

**Báo cáo cập nhật ngành Sản xuất thép – Tháng 6/2016**

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 06 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 10 doanh nghiệp ngành sản xuất thép tập trung chủ yếu tại sàn HSX (7 công ty), HNX (2 công ty). Trong đó, vốn hóa đứng đầu là các doanh nghiệp như HPG (24.404,1 tỷ), HSG (6.498,9 tỷ), NKG (845,6 tỷ), TLH (648,9 tỷ), VIS (511,9 tỷ), VGS (381,6 tỷ),...

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/05/36107-bao-caocap-nhat-nganh-san-xuat-thep-thang-62016>

**Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Tháng 5/2016**

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 05 năm 2016, trên thị trường niêm yết có 9 ngân hàng, tập trung chủ yếu tại sàn HSX (6 ngân hàng) và HNX (3 ngân hàng). Trong đó, vốn hóa đứng đầu phải kể đến là 3 ngân hàng lớn là VCB (126,32 nghìn tỷ), CTG (65,16 nghìn tỷ) và BID (62,56 nghìn tỷ).

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/05/35474-bao-caocap-nhat-nganh-ngan-hang-thang-52016>

**Báo cáo cập nhật ngành Dịch vụ du lịch – Tháng 5/2016**

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 05 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 10 doanh nghiệp ngành dịch vụ du lịch tập trung chủ yếu tại sàn HSX (4 công ty), HNX (4 công ty) và Upcom (2 công ty). Trong đó, vốn hóa đứng đầu là các doanh nghiệp niêm yết trên sàn HOSE như DSN (761,2 tỷ), TCT (639,4 tỷ),...

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/05/34463-bao-caocap-nhat-nganh-dich-vu-du-lich-thang-52016>

**Báo cáo cập nhật ngành Thủy sản – Tháng 4/2016**

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 04 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 16 doanh nghiệp ngành thủy sản tập trung chủ yếu tại sàn HSX (13 công ty), HNX (3 công ty). Trong đó, vốn hóa đứng đầu là các doanh nghiệp niêm yết trên sàn HOSE như VHC (2.704,4 tỷ), VHG (2.270,4 tỷ), IDI (1.533,8 tỷ), FMC (667,6 tỷ),...

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/04/30840-bao-caocap-nhat-nganh-thuy-san-thang-42016>

**Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Tháng 4/2016**

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 04 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 13 doanh nghiệp ngành dược tập trung chủ yếu tại sàn HSX (8 công ty), HNX (5). Trong đó đứng đầu là các doanh nghiệp niêm yết trên sàn HOSE như DHG (7.477 tỷ), TRA (2.837,4 tỷ), DMC (2.016,8 tỷ), IMP (1.403,7 tỷ), OPC (936,5 tỷ),...

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/04/29983-bao-caocap-nhat-nganh-duoc-pham-thang-42016>

**Báo cáo cập nhật ngành Khu công nghiệp – Tháng 3/2016**

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 03 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 7 doanh nghiệp kinh doanh khu công nghiệp tập trung chủ yếu tại sàn HSX (6 công ty), HNX (1). Tuy nhiên ở phạm vi báo cáo này, chúng tôi chỉ tập trung vào 4 doanh nghiệp có vốn hóa lớn nhất là KBC (6.153,8 tỷ), ITA (4.275,2 tỷ), LHG (490 tỷ) và SZL (362 tỷ).

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/03/25925-bao-caocap-nhat-nganh-khu-cong-nghiep-thang-32016>

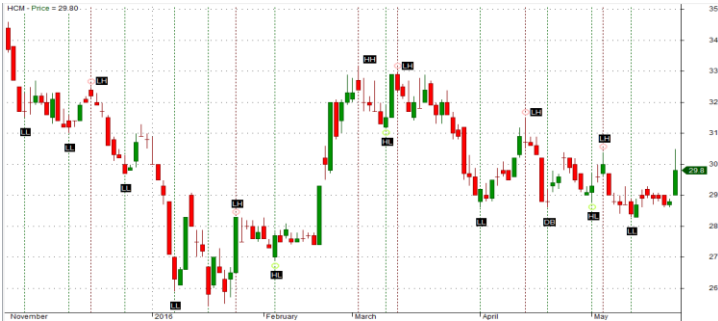
**Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Tháng 3/2016**

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 03 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 20 công ty chứng khoán tập trung chủ yếu tại sàn HNX (13 công ty), HSX (6) và còn lại là Upcom. Tuy nhiên ở phạm vi báo cáo này, chúng tôi chỉ tập trung vào 4 doanh nghiệp có vốn hóa lớn nhất là SSI (10.897,3 tỷ), HCM (4.108,1 tỷ), VND (1.813,4 tỷ) và BVS (953,2 tỷ).

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/03/25211-bao-caocap-nhat-nganh-chung-khoan-thang-32016>

**PHÂN TÍCH KỸ THUẬT MỘT SỐ CỔ PHIẾU NỔI BẬT**

Mã cổ phiếu HCM - CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE)



Vùng mua:

Vùng chốt lời ngắn hạn:

Mã cổ phiếu ASM - CTCP Tập đoàn Sao Mai (HOSE)



Vùng mua:

Vùng chốt lời ngắn hạn:

Mã cổ phiếu MSN - CTCP Tập đoàn MaSan (HOSE)



Vùng mua:

Vùng chốt lời ngắn hạn:

Mã cổ phiếu VIC - CTCP Tập đoàn Vingroup (HOSE)



Vùng mua:

Vùng chốt lời ngắn hạn:

Mã cổ phiếu TIG - Tập đoàn Đầu tư Thăng Long (HNX)



Vùng mua:

Vùng chốt lời ngắn hạn:

Mã cổ phiếu HAG - CTCP Hoàng Anh Gia Lai (HOSE)



Vùng mua:

Vùng chốt lời ngắn hạn:

(Cập nhật ngày 26/10/2016)

Ngày 02/11/2016

**LỊCH SỰ KIỆN CHỨNG KHOÁN NỔI BẬT**

Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày TH	Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện	Giá HT	Thay đổi
02/11/2016	03/11/2016	21/11/2016	CSV	HOSE	Trả cổ tức đợt 1/2016 bằng tiền, 800 đồng/CP	28.2	-0.6 (-2.08%)
n/a	n/a	02/11/2016	HID	HOSE	Niêm yết cổ phiếu bổ sung - 1,606,621 CP	17.75	-0.25 (-1.39%)
03/11/2016	04/11/2016	14/11/2016	TOP	UPCoM	Trả cổ tức năm 2016 bằng tiền, 450 đồng/CP	3	0 (0%)
03/11/2016	04/11/2016	n/a	TOP	UPCoM	Lấy ý kiến CĐ bằng văn bản	n/a	n/a
n/a	n/a	03/11/2016	LDG	HOSE	Giao dịch bổ sung - 13,499,755 CP	5.3	0 (0%)
n/a	n/a	03/11/2016	XHC	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 20,100,000 CP	0	0
03/11/2016	04/11/2016	10/11/2016	VTB	HOSE	Lấy ý kiến CĐ bằng văn bản	11.9	0.7 (6.25%)
03/11/2016	04/11/2016	2'08/11/2016	HAC	UPCoM	Trả cổ tức năm 2015 bằng tiền, 500 đồng/CP	4	-0.2 (-4.76%)
03/11/2016	04/11/2016	21/11/2016	BID	HOSE	Trả cổ tức năm 2015 bằng tiền, 850 đồng/CP	16.8	-0.3 (-1.75%)
03/11/2016	04/11/2016	n/a	HJC	UPCoM	Họp ĐHCĐ bất thường năm 2016	n/a	n/a
04/11/2016	07/11/2016	n/a	DDN	UPCoM	Trả cổ tức bằng cổ phiếu, tỷ lệ 4:1	n/a	n/a
04/11/2016	07/11/2016	n/a	DDN	UPCoM	Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 2:1, giá 10.000 đồng/CP	28	2.6 (10.24%)
04/11/2016	07/11/2016	n/a	CCM	HNX	Họp ĐHCĐ bất thường năm 2016	n/a	n/a
n/a	n/a	04/11/2016	HCC	HNX	Giao dịch bổ sung - 734,026 CP	29	0 (0%)
04/11/2016	07/11/2016	1'08/11/2016	PSW	HNX	Trả cổ tức đợt 1/2016 bằng tiền, 600 đồng/CP	14	0 (0%)
07/11/2016	08/11/2016	n/a	ADS	HOSE	Trả cổ tức năm 2015 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 20:1	18.5	1.05 (6.02%)
07/11/2016	08/11/2016	n/a	TNM	UPCoM	Họp ĐHCĐ thường niên năm 2016	13.8	0 (0%)
n/a	n/a	07/11/2016	TMT	HOSE	Giao dịch bổ sung - 3,352,274 CP	12.65	0 (0%)
08/11/2016	09/11/2016	30/11/2016	GMX	HNX	Trả cổ tức đợt 1/2016 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	26.5	0.5 (1.92%)
08/11/2016	09/11/2016	28/11/2016	SBA	HOSE	Trả cổ tức năm 2015 bằng tiền, 800 đồng/CP	11.2	-0.1 (-0.88%)
08/11/2016	09/11/2016	18/11/2016	GLT	HNX	Trả cổ tức đợt 2/2015 bằng tiền, 1,900 đồng/CP	31	0 (0%)
08/11/2016	09/11/2016	n/a	PVD	HOSE	Trả cổ tức năm 2015 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10%	24.3	-1.6 (-6.18%)

(Cập nhật 17h20 ngày 02/11/2016)

**ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG BẢN TIN VÀ KHUYẾN CÁO**

**Điều kiện sử dụng bản tin:** Bản tin nhận định thị trường này được Công ty Chứng khoán Đông Nam Á cung cấp cho một bộ phận khách hàng nhất định có mở tài khoản tại Công ty. Mọi sự cung cấp khi chưa được sự đồng ý của Công ty đều bị coi là vi phạm bản quyền của Asean Securities.

**Khuyến cáo:** Nội dung trong bản tin này được Công ty Chứng khoán Đông Nam Á tổng hợp và phân tích từ các nguồn thông tin đại chúng được xem là đáng tin cậy và chỉ đơn thuần phục vụ mục đích tham khảo. Công ty Chứng khoán Đông Nam Á không chịu trách nhiệm với bất kỳ quyết định mua hay bán khi khách hàng sử dụng các thông tin trên.